

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC**

Số: 5386 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Krông Pắc, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thí sinh trúng tuyển và không trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức cấp xã thuộc huyện Krông Pắc năm 2022.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 4914/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của UBND huyện Krông Pắc về việc thành lập Hội đồng thi tuyển công chức cấp xã thuộc huyện Krông Pắc năm 2022;

Căn cứ Quyết định 5039/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND huyện về việc thay thế thành viên Hội đồng thi tuyển công chức cấp xã thuộc huyện Krông Pắc năm 2022;

Theo đề nghị của Hội đồng thi tuyển công chức cấp xã thuộc huyện Krông Pắc năm 2022 tại Tờ trình số 262/TTr-HĐTT ngày 14/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thí sinh trúng tuyển và không trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức cấp xã thuộc huyện Krông Pắc năm 2022.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng thi tuyển công chức cấp xã thuộc huyện Krông Pắc năm 2022, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu:, VT.NV



CHỦ TỊCH

Đinh Xuân Diệu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH PHÊ DUYỆT THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀ KHÔNG TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN
CÔNG CHỨC CẤP XÃ THUỘC HUYỆN KRÔNG PẮC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 5386/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND huyện)

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	ĐT Ưu tiên	Vị trí Đăng ký dự tuyển	Đơn vị	ĐIỂM THI VÒNG 2	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
			Nam	Nữ									
1	Hoàng Xuân	Bách	02/12/1986		Tày	Cao Đẳng Công nghệ kỹ thuật xây dựng dân dụng	Dân tộc thiểu số	Địa chính - Xây dựng	Xã Krông Búk	60.0	5.0	65.0	Đạt
2	H Chăm	Byă		10/1/1996	Ê đê	Đại học Công tác xã hội	Dân tộc thiểu số	Văn Hóa - Xã hội	Xã Ea Kly	56.0	5.0	61.0	Đạt
3	Ngô Quang	Chí	17/02/1988		Kinh	Cao đẳng công nghệ kỹ thuật Xây dựng Cầu đường		Địa chính - Xây dựng	Xã Ea Uy	65.0		65.0	Đạt
4	Trần Thị Ngọc	Chiến		1/8/1988	Kinh	Đại học Luật		Tư pháp - Hộ tịch	Xã Ea Knuéc	51.5		51.5	Đạt
5	Nguyễn Doãn	Chương	20/11/1992		Kinh	Cao đẳng Quản lý đất đai	Người hoạt động không chuyên trách	Địa chính - Xây dựng	Xã Ea Knuéc	65.0	2.5	67.5	Đạt
6	Trần Văn	Cường	20/5/1980		Kinh	Đại học Quản trị kinh doanh	Người hoạt động không chuyên trách	Văn phòng - Thống kê	Xã Ea Phê	80.5	2.5	83.0	Đạt
7	Nguyễn Thị Hà	Danh		18/3/1991	Kinh	Đại học Công tác xã Hội	Người hoạt động không chuyên trách	Văn Hóa - Xã hội	Xã Hòa Tiến	63.5	2.5	66.0	Đạt
8	Lê Tuấn	Đạt	20/7/1989		Kinh	Đại học Luật	Người hoạt động không chuyên trách	Tư pháp - Hộ tịch	Xã Ea Uy	53.5	2.5	56.0	Không đạt

9	Cao Thành	Đệ	02/02/1965		Kinh	Đại học Công tác - Xã hội	Con Liệt sỹ	Văn Hóa - Xã hội	Xã Ea Yiêng	53.0	5.0	58.0	Đạt
10	Nguyễn Thị	Diệu		21/3/1987	Kinh	Đại học quản lý Đất đai		Địa chính - Xây dựng	Xã Ea Hiu	70.0		70.0	Đạt
11	Hồ Thị Thu	Hà		15/8/1998	Kinh	Đại học Luật		Văn phòng - Thống kê	Xã Ea Phê	90.5		90.5	Đạt
12	Lê Quang	Hải	28/9/1984		Kinh	Đại học Xây dựng ngành Xây dựng Cầu đường		Địa chính - Xây dựng	TT Phước An	70.0		70.0	Đạt
13	Đào Thị	Hải		18/7/1986	Kinh	Đại học Công tác - Xã hội		Văn Hóa - Xã hội	Xã Ea Hiu	71.0		71.0	Đạt
14	Nguyễn Hoàn	Hải	22/6/1971		Kinh	Đại học Luật	Con NN CD đa cam	Tư pháp - Hộ tịch	Xã Ea Kly	67.5	5.0	72.5	Đạt
15	Hồ Thị Thuý	Hằng		30/12/1988	Kinh	Đại học Quản lý Văn hoá		Văn Hóa - Xã hội	Xã Tân Tiến	69.0		69.0	Đạt
16	Hoàng Thị	Hào		23/10/1982	Tày	Đại học Kế toán	Dân tộc thiểu số	Tài chính - Kế toán	Xã Ea Yiêng	40.0	5.0	45.0	Không đạt
17	Lưu Thị Lệ	Hiền		11/5/1985	Kinh	Đại học Luật	Người hoạt động không chuyên trách	Tư pháp - Hộ tịch	Xã Ea Knuéc	54.0	2.5	56.5	Đạt
18	Phạm Quang	Hiếu	26/3/1991		Kinh	Đại học Luật		Văn phòng - Thống kê	Xã Ea Uy	70.0		70.0	Không đạt
19	Nguyễn Văn	Hiếu	25/3/1983		Kinh	Đại học Quản lý Đất đai		Địa chính - Xây dựng	Xã Ea Knuéc	45.0		45.0	Không đạt
20	Trần Thị	Hoa		10/11/1984	Kinh	Đại học Kế toán	Người hoạt động không chuyên trách	Tài chính - Kế toán	Xã Ea Kênh	75.0	2.5	77.5	Đạt
21	Trần Xuân	Hòa	23/3/1989		Kinh	Đại học Quản lý đất đai	Con bệnh binh	Địa chính - Xây dựng	Xã Ea Uy	45.0	5.0	50.0	Không đạt
22	Ngô Thị Như	Hồng		10/4/1992	Kinh	Đại học Tài chính - Ngân hàng		Tài chính - Kế toán	Xã Ea Uy	70.0		70.0	Đạt

23	Nguyễn Thị	Huệ		14/10/1980	Kinh	Đại học Luật	Người hoạt động không chuyên trách	Văn phòng Thống kê	Xã Hòa An	65.5	2.5	68.0	Không đạt
24	Nguyễn Huy	Hùng	26/5/1980		Kinh	Đại học Luật	Con thương binh	Tư pháp - Hộ tịch	Xã Ea Phê	67.0	5.0	72.0	Đạt
25	Nguyễn Mai Lan	Hương		9/4/1999	Kinh	Đại học Luật		Văn phòng Thống kê	Xã Hòa An	81.0		81.0	Đạt
26	Nguyễn Thị Thanh	Huyền		20/4/1983	Kinh	Đại học Kế toán		Tài chính - Kế toán	Xã Ea Yêng	70.0		70.0	Đạt
27	Bùi Thị	Kim		15/5/1974	Mường	Đại học Luật	Dân tộc thiểu số	Văn phòng Thống kê	Xã Hòa Tiến	85.0	5.0	90.0	Đạt
28	Y Ngoải	KTla	03/9/1992		Ê đê	Đại học Quản lý đất đai	Dân tộc thiểu số	Địa chính - Xây dựng	Xã Ea Knuéc	50.0	5.0	55.0	Không đạt
29	Nguyễn Thị	Lành		23/8/1980	Kinh	Đại học Quản lý Văn hóa	Người hoạt động không chuyên trách	Văn Hóa - Xã hội	Xã Ea Kênh	69.0	2.5	71.5	Đạt
30	Huỳnh Thị	Lệ		2/12/1988	Kinh	Đại học Kế toán		Tài chính - Kế toán	Xã Krông Búk	50.0		50.0	Không đạt
31	Phùng Thị	Liệu		27/10/1989	Nùng	Đại học Quản lý đất đai	Dân tộc thiểu số	Địa chính - Xây dựng	Xã Ea Hiu	45.0	5.0	50.0	Không đạt
32	Hoàng Vũ	Linh	21/12/1990		Kinh	Đại học Công nghệ Kỹ thuật xây dựng	Người hoạt động không chuyên trách	Địa chính - Xây dựng	Xã Ea Kênh	58.0	2.5	60.5	Đạt
33	Đặng Hữu	Lương	26/10/1988		Kinh	Đại học Hành chính học	Người hoạt động không chuyên trách	Văn phòng Thống kê	Xã Ea Yêng	87.0	2.5	89.5	Đạt
34	Lê Huyền	Ly		1/10/1987	Kinh	Đại học Luật		Văn phòng Thống kê	Xã Ea Uy	87.0		87.0	Đạt
35	Nguyễn Thị Trúc	Ly		16/5/1995	Kinh	Đại học Luật		Văn phòng Thống kê	Xã Hòa Tiến	85.5		85.5	Đạt
36	Phạm Ngọc	Nguyên	24/12/1989		Kinh	Đại học Công tác - Xã hội		Văn Hóa - Xã hội	Xã Ea Phê	64.5		64.5	Đạt
37	Hoàng Đình	Nhật	16/4/1993		Kinh	Đại học Luật	Con thương binh	Tư pháp - Hộ tịch	Xã Ea Uy	68.5	5.0	73.5	Đạt

38	Đỗ Thành	Nhon	09/01/1989		Kinh	Đại học Lịch sử	Người hoạt động không chuyên trách	Văn phòng Thống kê	Xã Ea Kuăng	86.0	2.5	88.5	Đạt
39	Huỳnh Thị Tuyết	Nhung		08/6/1993	Kinh	Đại học Luật		Văn phòng Thống kê	Xã Hòa Tiến	67.5		67.5	Không đạt
40	Võ Văn	Nhứt	10/10/1989		Kinh	Đại học Quản lý đất đai		Địa chính - Xây dựng	Xã Ea Hiu	35.0		35.0	Không đạt
41	Nguyễn Thị	Nương		8/8/1985	Kinh	Đại học Luật	Người hoạt động không chuyên trách	Văn phòng Thống kê	Xã Hòa Tiến	69.0	2.5	71.5	Không đạt
42	Nguyễn Thị	Oanh		10/10/1990	Kinh	Đại học Luật		Văn phòng Thống kê	Xã Ea Phê	72.5		72.5	Không đạt
43	Trần Thị Bích	Phượng		2/2/1991	Kinh	Đại học Luật	Người hoạt động không chuyên trách	Văn phòng Thống kê	Xã Hòa Tiến	65.0	2.5	67.5	Không đạt
44	Trần Thị	Phượng		20/9/1991	Kinh	Đại học Công tác - Xã hội		Văn Hóa - Xã hội	TT Phước An	71.5		71.5	Đạt
45	Nguyễn Trọng	Quế	30/5/1994		Kinh	Đại học Quản lý đất đai	Người hoạt động không chuyên trách	Địa chính - Xây dựng	Xã Ea Knuéc	35.0	2.5	37.5	Không đạt
46	Hồ Thị Phương	Thắm		12/6/1989	Kinh	Đại học Luật		Tư pháp - Hộ tịch	Xã Tân Tiến	77.5		77.5	Đạt
47	Ngô Thị Kim	Thanh		4/1/1989	Kinh	Đại học Quản lý Đất đai		Địa chính - Xây dựng	Xã Ea Hiu	53.0		53.0	Không đạt
48	Triệu Nữ Thiên	Thanh		10/12/1999	Nùng	Đại học Luật	Dân tộc thiểu số	Tư pháp - Hộ tịch	Xã Ea Kly	54.0	5.0	59.0	Không đạt
49	Phan Thị	Thanh		7/6/1977	Kinh	Đại học Luật	Người hoạt động không chuyên trách	Tư pháp - Hộ tịch	Xã Ea Yông	67.5	2.5	70.0	Đạt
50	Bùi Hương	Thảo		1/4/1987	Kinh	Đại học Kế toán		Tài chính - Kế toán	Xã Krông Búk	65.0		65.0	Đạt
51	Trần Văn	Thi	05/8/1985		Kinh	Cao Đẳng Công nghệ thông tin	Con thương binh	Văn Hóa - Xã hội	Xã Ea Kuăng	65.0	5.0	70.0	Đạt

52	Nguyễn Lưu Phước	Thuận	9/10/1991		Kinh	Đại học Công nghệ thông tin,	Người hoạt động không chuyên trách	Văn Hóa - Xã hội	Xã Ea Uy	64.0	2.5	66.5	Đạt
53	Trần Văn	Tiên	10/4/1991		Kinh	Đại học Luật		Văn phòng Thống kê	Xã Tân Tiến	89.0		89.0	Đạt
54	Đặng Thị	Trà		06/10/1988	Kinh	Đại học Luật		Văn phòng Thống kê	Xã Hòa Đông	69.0		69.0	Không đạt
55	Đặng Hữu	Tự	02/5/1979		Kinh	Đại học Luật	Người hoạt động không chuyên trách	Văn phòng Thống kê	Xã Hòa Đông	85.5	2.5	88.0	Đạt
56	Đặng Minh	Tuấn	14/5/1992		Kinh	Đại học Luật		Tư pháp - Hộ tịch	Xã Ea Kuăng	57.5		57.5	Đạt
57	Nguyễn Đình	Tuyển	05/4/1982		Kinh	Cao Đẳng Quản trị văn phòng - HCVT		Văn phòng Thống kê	Xã Hòa An	85.5		85.5	Đạt
58	Nguyễn Thị	Vân		14/9/1989	Kinh	Đại học Luật	Người hoạt động không chuyên trách	Văn phòng Thống kê	Xã Ea Phê	57.5	2.5	60.0	Không đạt
59	Nguyễn Thị	Vân		10/10/1983	Kinh	Đại học Kế toán	Con Thương binh	Tài chính - Kế toán	Xã Ea Kênh	60.0	5.0	65.0	Không đạt
60	Nguyễn Trọng	Văn	03/02/1990		Kinh	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng		Địa chính - Xây dựng	Xã Hòa Đông	35.0		35.0	Không đạt
61	Lê Doãn	Vinh	10/10/1991		Kinh	Đại học Quản lý đất đai		Địa chính - Xây dựng	Xã Ea Uy	65.0		65.0	Đạt
62	Trần Công	Vĩnh	26/3/1990		Kinh	Đại học Luật		Văn phòng Thống kê	Xã Hòa Tiến	72.0		72.0	Không đạt
63	Trần Ngọc	Yên	23/01/1984		Kinh	Đại học Quản lý Đất đai		Địa chính - Xây dựng	TT Phước An	70.0		70.0	Đạt
64	Nguyễn Thị Hải	Yến		22/12/1996	Kinh	Đại học Luật		Tư pháp - Hộ tịch	Xã Tân Tiến	67.5		67.5	Không đạt